

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; bà Lê Thị Lan Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Luyện – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Nguyễn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965; Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; Vắng mặt.

Bà Vũ Thị N, sinh năm 1968; Có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/12/2010, tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh A, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A hay uống rượu, không tu chí làm ăn, thường xuyên chửi bới xúc phạm chị, đặc biệt từ khi chị sinh con. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A không nghe lại còn uống rượu, chửi mắng chị nhiều hơn. Nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn, anh A đánh chị, gia đình, hàng xóm phải can ngăn. Năm 2014 con trai của anh chị là Nguyễn Huy T bị tai nạn đuối nước mất nên mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng nghiêm trọng hơn. Chị đã nhiều lần phải về nhà bố mẹ đẻ sống nhưng sau đó lại quay về chung sống cùng anh A, tuy nhiên vợ chồng chỉ hòa thuận được 1 thời gian ngắn thì lại phát sinh mâu thuẫn. Tháng 3/2016 (chị không nhớ rõ ngày) buổi tối anh A bảo chị đi xách giỏ cho anh A đi đánh cá, chị nói mệt không đi được, anh A chửi và cầm gậy đánh chị. Sau đó chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống. Kể từ đó chị và anh A sống ly thân, anh A cũng không đến tìm gặp chị để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn. Đến nay chị xác định vợ chồng chị không thể khắc phục được mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị và anh A có 02 con chung là Nguyễn Huy K, sinh ngày 20/01/2013, Nguyễn Thị V, sinh ngày 01/09/2015, cả hai con chung đang ở với chị, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trước đây chị và anh A còn có 1 con chung là Nguyễn Huy T, sinh ngày 16/9/2011, đã mất ngày 25/9/2014. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty may T thu nhập trung bình khoảng 6-7 triệu/tháng; về nhà ở: chị đang ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ, thời gian chị đi làm bố mẹ chị đều hỗ trợ chị chăm sóc các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh A không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai anh Nguyễn Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị P trình bày là chính xác. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc. Năm 2013 con chung của anh chị là Nguyễn Huy T bị tai nạn mất, anh thấy rất buồn, tâm trạng không tốt nên hay uống rượu. Do đó vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn, chị P lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Chị P đã bỏ đi 3 lần, sau đó anh đến đón thì chị P lại quay về, nhưng cũng chỉ được một thời gian vợ chồng lại xảy ra cãi nhau. Ngày 29/4/2017 chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh bị tai nạn giao thông phải đi điều trị nhưng chị P cũng không quan tâm tới anh. Kể từ thời gian đó anh và chị P sống ly thân, không ai quan tâm tới ai, anh cũng không đến tìm đón chị P nữa.

Chị P làm đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý, anh xác định mặc dù vợ chồng không còn tình cảm với nhau nhưng vẫn còn hai con chung nếu vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Anh và chị P có hai con chung là Nguyễn Huy K, sinh ngày 20/01/2013, Nguyễn Thị V, sinh ngày 01/09/2015, hiện cả hai con chung đang ở với chị P, chị P xin được nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung anh không đồng ý. Anh đề nghị mỗi người nuôi một con, anh xin nuôi con Nguyễn Huy K, để chị Phượng nuôi con là Nguyễn Thị V. Hiện nay anh đang làm lao động tự do tại địa phương thu nhập trung bình hàng tháng được khoảng 5 triệu. Ngoài hai con chung nêu trên, trước anh chị còn có 1 con chung là Nguyễn Huy T, sinh ngày 16/9/2011, nhưng con đã mất từ ngày 25/9/2014.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng :

Bà Vũ Thị N, ông Nguyễn Văn H bố mẹ đẻ của chị Phượng trình bày: Chị P và anh A sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên uống rượu và chửi đánh chị P, đặc biệt là từ khi con lớn của anh A, chị P chết. Chị P nhiều lần bỏ về nhà ông bà, sau đó được gia đình, hội phụ nữ hòa giải chị P lại về đoàn tụ cùng anh A. Tuy nhiên vợ chồng cũng chỉ hòa thuận được thời gian ngắn thì lại phát sinh mâu thuẫn. Tháng 3/2016 chị P đưa con về nhà ông bà sống ly thân cùng anh A, kể từ đó anh A, chị P không còn quan tâm tới nhau. Anh A chị P hiện có 2 con chung và đều ở cùng chị P, chị P hiện đang làm công nhân, thu nhập ổn định, thời gian chị P đi làm ông bà hỗ trợ chị P chăm sóc các cháu. Mẹ con chị P đang ở nhờ nhà, đất của ông bà, ông bà dự định sau khi chị P giải quyết việc mâu thuẫn vợ chồng xong, ông bà sẽ tặng cho chị P một phần đất và làm nhà giúp chị P để mẹ con chị P ổn định cuộc sống.

Bà Nguyễn Thị S – mẹ đẻ của anh A trình bày: Thời gian đầu kết hôn chị P và anh A chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là khi chị P làm việc không đúng ý, anh A nhắc nhở thì chị P cãi lại dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, mẹ đẻ của chị P hay can thiệp vào cuộc sống riêng của chị P, anh A. Bản thân anh A cũng hay uống rượu, nóng tính. Tháng 3/2016, do mâu thuẫn anh A lấy que vót cá đánh chị P, chị P gọi mẹ đến đón về, kể từ đó chị P và anh A sống ly thân. Hiện cả hai con chung của anh A chị P đang sống cùng chị P ở nhà ông bà ngoại. Anh A làm lao động tự do, thu nhập khoảng 5 triệu/tháng. Hiện anh A không có nhà đất riêng mà ở cùng với bà tại đất chuyển đổi.

Theo biên bản xác minh tại Công an xã H, Trưởng thôn P, Hội phụ nữ thôn P: Sau khi kết hôn chị P, anh A chung sống ở thôn P, xã H, huyện N, Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A hay uống rượu, chửi vợ, đặc biệt mâu thuẫn nhiều hơn từ khi con lớn của anh chị bị tai nạn mất. Nhiều lần chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhưng sau đó được Hội phụ nữ, gia đình hòa giải lại quay về chung sống cùng anh A, tuy nhiên vợ chồng cũng chỉ hòa thuận được 1 thời gian ngắn thì lại mâu thuẫn. Đầu năm 2016 chị P bỏ về nhà mẹ sống, kể từ đó không quay về chung sống cùng anh A nữa. Về con chung chị P và anh A hiện có hai con chung, các con đang ở với chị P. Chị P đang làm công nhân, còn anh A không có nghề nghiệp ổn định, công việc chính là đi bắt cá, thu nhập của anh A địa phương không rõ. Về chỗ ở chị P, anh A hiện không có nhà đất riêng đều đang ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ. Hiện nay hai con chung đang ở với chị P ổn định, bố mẹ đẻ chị P thường xuyên hỗ trợ chị P về kinh tế, chăm sóc, đưa đón các con của chị P. Đề nghị Tòa án giải quyết về con chung đảm bảo các điều kiện về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu tốt nhất. Anh A, chị P ở gần nhau nên điều kiện thăm gặp con không gặp khó khăn, trở ngại.

Theo biên bản xác minh tại Trường mầm non xã H: Hai con chung của chị P và anh A là Nguyễn Huy K, Nguyễn Thị V hiện đang học tại trường, các cháu phát triển tốt về thể chất, tâm sinh lý. Chị P và ông bà ngoại của hai cháu rất quan tâm tới việc học, đưa đón các cháu và thực hiện đóng học phí, các chi phí khác đúng quy định. Đề nghị Tòa án xem xét các điều kiện để nuôi dưỡng con chung khi giải quyết việc tranh chấp nuôi con chung của chị P, anh A, tránh những thay đổi làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị P giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh A vì xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Về con chung đề nghị cho chị được tiếp tục nuôi cả 2 con chung, chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh A không có nghề nghiệp ổn định, hay uống rượu và không có trách nhiệm với các con, từ khi chị sinh con anh A chưa bao giờ đưa tiền để chị nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh A trình bày: A không muốn vợ chồng ly hôn nhưng nếu chị P vẫn cương quyết xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn vì xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Về con chung anh không đồng ý với yêu cầu của chị P, anh đề nghị HĐXX giao cho anh nuôi con chung là Nguyễn Huy K, chị P nuôi con

chung là Nguyễn Thị V vì: Anh không muốn gia đình nhà ngoại nuôi các con, thu nhập của anh ổn định, mỗi tháng được khoảng 5 triệu nhưng anh không đưa tiền cho chị P vì còn phải để xây nhà. Anh thừa nhận mình hay uống rượu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Xử Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự tình ly hôn của chị P, anh A; Về con chung: Giao cho chị P tiếp tục nuôi 02 con chung là Nguyễn Huy K, sinh ngày 20/01/2013 và Nguyễn Thị V, sinh ngày 01/9/2015. Anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị P phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/12/2010, tại UBND xã H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không phù hợp về tính cách, anh A không có nghề nghiệp ổn định, hay uống rượu, chửi mắng vợ con, đặc biệt mâu thuẫn nhiều hơn kể từ ngày con lớn của anh chị bị mất, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ cùng nhau. Nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn chị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, gia đình và Hội phụ nữ hòa giải nên chị P lại quay về chung sống cùng anh A, nhưng sau đó anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Tháng 3/2016 vợ chồng mâu thuẫn, anh A đánh chị P, chị P đã về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh A. Lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của anh A, chị P phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của người làm chứng, phù hợp với biên bản xác minh tại công an xã H, thôn và Hội phụ nữ thôn. Nên có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn của chị P, anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh A, anh A cũng nhất trí. Do đó HĐXX căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị P và anh A.

[2] Về quan hệ con chung: Chị P và anh A có 02 con chung là Nguyễn Huy K, sinh ngày 20/01/2013, Nguyễn Thị V, sinh ngày 01/09/2015. Hiện nay cả hai con

chung đang ở với chị P. Chị P đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con chung, anh A không đồng ý, đề nghị giao cho anh nuôi con chung là Nguyễn Huy K, để cho chị P tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị V. HĐXX xét thấy nguyện vọng được nuôi con chung của chị P và anh A là chính đáng, tuy nhiên cần xét các điều kiện về môi trường sống, thu nhập và các điều kiện về chăm sóc nuôi dưỡng con của chị P, anh A khi xem xét yêu cầu về con chung của anh chị: Chị P hiện làm công nhân tại công ty may T, thu nhập trung bình hàng tháng từ 6-7 triệu. Anh A hiện làm lao động tự do tại địa phương công việc chủ yếu là đi bắt cá, không chứng minh được mức thu nhập, tại biên bản ghi lời khai (BL 42) anh A trình bày thu nhập hàng tháng của anh không cao, không ổn định, nếu trừ sinh hoạt thì không còn tiền tích lũy. Như vậy có căn cứ xác định về điều kiện công việc, thu nhập của chị P ổn định hơn anh A. Hiện nay cả anh A và chị P đều ở nhờ nhà đất của bố mẹ, nhưng anh A và mẹ anh A ở đất chuyển đổi, điều kiện về chỗ ở không đảm bảo bằng chị P. Ngoài ra chị P còn nhận được sự giúp đỡ của bố mẹ để trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Theo xác định tại địa phương, các tổ chức đoàn thể, trường học thì các con của chị P và anh A được mẹ và ông bà ngoại chăm sóc tốt, đảm bảo mọi điều kiện để các cháu phát triển tốt về thể chất tâm, sinh lý. Bản thân anh A thường xuyên uống rượu nên sẽ ảnh hưởng không tốt đến trẻ nhỏ. Con Nguyễn Thị V dưới 36 tháng tuổi, con Nguyễn Huy K đã trên 36 tháng tuổi tuy nhiên vẫn trong độ tuổi nhỏ nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác các cháu đang ở với mẹ ổn định về môi trường sống nên tiếp tục giao cả hai cháu cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của các đương sự, đảm bảo sự phát triển toàn diện đầy đủ của con chung. Anh A chị P đều cư trú ở cùng thôn và ở gần nhau nên khi giao cả hai con cho chị P nuôi dưỡng, anh A cũng không gặp khó khăn trong việc thăm gặp, chăm sóc con chung. Do đó HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị P giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Huy K, Nguyễn Thị V. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh A, chị P xác định không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55, khoản 2, 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Huy K, sinh ngày 20/01/2013 và Nguyễn Thị V, sinh ngày 01/9/2015 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AA/2016/0002088 ngày 02 tháng 11 năm 2017.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Đường sự;
- Chi cục T.H.A huyện Nam Sách;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy